

Bản án số: 10/2025/HSST.

Ngày: 09 - 9 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Thào Thị Chứ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST, ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Và Nỗ C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã CM, tỉnh Sơn La (trước là Bản C, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La); trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Và Chổng S (đã chết) và bà Vừ Thị C (đã chết); bị cáo có vợ: Ly Thị L, sinh năm 1977 và 07 con, lớn nhất sinh năm: 1994, nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2025 cho đến nay, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Vừ A S; sinh năm: 1982; địa chỉ: Bản T, xã CM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Vừ A C; sinh năm: 1986; địa chỉ: Bản T, xã CM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Vừ A T; sinh năm: 1987; địa chỉ: Bản T, xã CM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức xúc vì bị gia súc của người dân trong bản phá hoại nương trồng cây dong riềng nhiều lần, nên khoảng 14 giờ 00 ngày 04/4/2025, Và Nỏ C đã cho phân đạm (có sẵn trong nhà) vào các gói nilon màu hồng và màu trắng, khoảng 15 gói, sau đó rải lên nương trồng cây dong riềng của gia đình Và Nỏ C ở Bản C, xã CM, tỉnh Sơn La (trước là Bản C, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) với mục đích để cho gia súc ăn phải không vào phá hoại nương trồng cây dong riềng. Ngày 05/4/2025, có đàn dê của anh Vừ A S, anh Vừ A C và anh Vừ A T, cùng trú tại: Bản Tà Là, xã CM, tỉnh Sơn La (trước là bản Tà Là, xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) chăn thả rông không có người trông coi đã đi vào nương trồng cây dong riềng của Và Nỏ C và ăn phải các gói phân đạm do Và Nỏ C rải trên nương. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Vừ A S, anh Vừ A C, anh Vừ A T đi tìm dê thì phát hiện trên nương của Và Nỏ C có một số con dê đã chết gồm: 05 con dê cái của anh Vừ A S; 02 con dê cái của anh Vừ A C và 01 con dê đực của anh Vừ A T.

Ngày 6/4/2025, các anh Vừ A S, Vừ A C, Vừ A T đã làm đơn trình báo đến Công an xã CM, tỉnh Sơn La. Công an xã đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La để điều tra xác minh, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 06/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 17 túi nilon, bên trong có các hạt màu trắng dạng phân đạm và 08 (tám) mẫu thức ăn trong dạ dày của 08 (tám) con dê chết để trung cầu giám định về độc chất đối với mẫu gửi giám định.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 08 con dê khối lượng 209kg là: 17.985.000 đồng.

Bản kết luận giám định độc chất số: 271/421-425/25/KLGĐĐC-PYQG, ngày 23/4/2025 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận:

“1 Mẫu chất chứa dạ dày dê A1, A3, A4, A5, A6, A8, A9 và A10

- Có tìm thấy Urê

- Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên

2. Mẫu vật chứng A2 và A7

- Có tìm thấy Urê.

- Không tìm thấy các chất độc khác nêu trên.”

Tại Công văn số 270/PYQG-ĐC ngày 15/5/2025 của Viện Pháp y Quốc gia về việc giải thích kết luận giám định, nội dung:

“ - Có tìm thấy Urê trong các mẫu chất chứa dạ dày dê A1, A3, A4, A5, A6, A8, A9, A10 và mẫu vật chứng A2, A7.

- Urê là một loại phân đạm được sử dụng làm phân bón nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng. Động vật ăn Urê với hàm lượng lớn có thể gây ngộ độc

và tử vong. Khi vào cơ thể, Urê bị thủy phân và giải phóng amoniac vào đường tiêu hóa. Amoniacc được hấp thụ vào máu và gây ngộ độc. Khi ngộ độc Urê, đầu tiên ban đầu là run cơ, phù mắt, sưng bụng, tiết nước bọt nhiều, khó thở, thờ ơ, co giật và chết. Liều gây chết LD50 của Urê đối với cừu, dê, trâu, bò theo đường uống là 511 mg/kg thể trọng".

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Và Nổ C và bị hại anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Và Nổ C tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vũ A S với số tiền là 12.060.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vũ A C với số tiền là 4.680.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vũ A T với số tiền 2.070.000 đồng, anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 07/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố bị cáo Và Nổ C về tội: Huỷ hoại tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Và Nổ C về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và Nổ C phạm tội: Huỷ hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Và Nổ C từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Và Nổ C tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Và Nổ C cho UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Và Nổ C.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Và Nổ C.

Về vật chứng:

Đề nghị tuyên tiêu huỷ: 15 gói nilon, bên trong mỗi gói chứa các hạt màu trắng đục thu giữ tại hiện trường đựng trong một lọ nhựa hình hộp.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Và Nổ C và các bị hại anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T: Bị cáo Và Nổ C tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vũ A S

với số tiền là 12.060.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vũ A C với số tiền là 4.680.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vũ A T với số tiền 2.070.000 đồng, anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ A N C.

Ý kiến của bị cáo Vũ A N C: Nhất trí với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T đã được tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của các bị hại anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại anh Vũ A S, anh Vũ A C, anh Vũ A T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa Vũ A N C thừa nhận: Do bức xúc về việc nương trồng cây dong riềng của gia đình thường xuyên bị gia súc phá hoại, nên ngày 04/4/2025 Vũ A N C đã cho phân đạm có sẵn trong nhà vào 17 túi nilon rồi mang lên nương trồng cây dong riềng của gia đình rải xung quanh nương, mục đích để cho gia súc vào ăn phải rồi không phá hoại cây trồng của gia đình. Đến ngày 05/4/2025 phát hiện trong nương dong riềng của Vũ A N C có 08 con dê có trọng lượng 209kg, trị giá 17.985.000 chết tại chỗ (trong đó 05 con dê của anh Vũ A S; 02 con dê của anh Vũ A C và 01 con dê của anh Vũ A T).

Tại phiên tòa bị cáo Vũ A N C vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ A N C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm; Quyết định trưng cầu giám định; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ A N C phạm tội: Huỷ hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi huỷ hoại của bị cáo Vũ A N C là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận

thức rõ hành vi huỷ hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Và Nở C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó, nhận thức pháp luật còn hạn. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Bị cáo Và Nở C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Thời hạn bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Và Nở C được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Toà án.

Giao bị cáo Và Nở C cho UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, do đó miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 07/4/2025 bị cáo Và Nở C và các bị hại anh Vừ A S, anh Vừ A C, anh Vừ A T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại: Bị cáo Và Nở C bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vừ A S với số tiền là 12.060.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vừ A C với số tiền là

4.680.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vừ A T với số tiền 2.070.000 đồng, anh Vừ A S, anh Vừ A C, anh Vừ A T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, do vậy cần được ghi nhận. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với 15 gói nilon, bên trong mỗi gói chứa các hạt màu trắng đục thu giữ tại hiện trường là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Và Nở C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Và Nở C phạm tội: Huỷ hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Và Nở C 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) cải tạo không giam giữ.

“Thời hạn bị cáo Và Nở C bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Và Nở C cho UBND xã CM, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Và Nở C có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CM, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Và Nở C.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Và Nở

C và các bị hại anh Vừ A S, anh Vừ A C, anh Vừ A T: Bị cáo Và Nổ C tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vừ A S với số tiền là 12.060.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vừ A C với số tiền là 4.680.000 đồng; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Vừ A T với số tiền 2.070.000 đồng, anh Vừ A S, anh Vừ A C, anh Vừ A T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 15 gói nilon, bên trong mỗi gói chứa các hạt màu trắng đục được đựng trong một lọ nhựa trong suốt hình hộp. Được mô tả chi tiết tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và Nổ C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Và Nổ C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 9 năm 2025).

Bị hại anh Vừ A S, anh Vừ A C, anh Vừ A T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02);
- Công an tỉnh;
- THA hình sự tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương